

HĐTL VN30 – THỊ TRƯỜNG HOSE GIAO DỊCH TRỞ LẠI

MBS Research | BẢN TIN PHÁI SINH | 24/01/2018



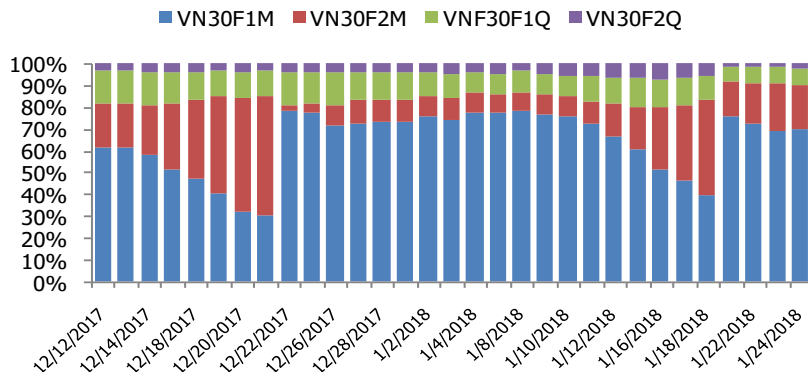
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY 22/01/2018



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1802	15/02/2018	22	1103	-17.10
VN30F1803	15/03/2018	50	1119	-29.03
VN30F1806	21/06/2018	148	1133.1	-28.76
VN30F1809	20/09/2018	239	1167.9	-50.04

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Ngày hôm nay giao dịch chứng khoán phái sinh ở mức cầm chừng với biên độ dao động hẹp và chủ yếu dành cho các scalpers (chiến lược lướt sóng trong phiên thu lợi nhuận nhỏ) khi nhà đầu tư chờ đợi việc HOSE sẽ được giao dịch trở lại. Thị trường tăng nhẹ theo diễn biến của chỉ số HNXIndex nhưng đóng cửa gần như không đổi khi chỉ số HNX cũng đảo chiều giảm điểm vào cuối phiên. Trong 4 chỉ số phái sinh thì 2 chỉ số đóng cửa trong sắc xanh và 2 chỉ số cho các kỳ hạn dài đóng cửa giảm nhẹ. Kịch bản hiện tại (biên độ thấp và tăng nhẹ) có lẽ sẽ duy trì đến khi HOSE giao dịch trở lại.
- Mặc dù xu thế của chỉ số đang là đi lên nhưng trong ngắn hạn khi giao dịch HOSE trở lại thì sẽ có 2 rủi ro chính với vị thế mua trên HĐTL 1) hiện nay HĐTL đang giao dịch cao hơn 21 điểm so với chỉ số VN30 khi đóng cửa (ngày 22/1) và cao hơn khoảng 15 điểm so với Fair Value (giá trị tính toán) là một mức tương đối cao so với trung bình 2) với việc chỉ số cơ sở giao dịch trở lại thì sẽ có khoảng 890 triệu cổ phiếu (một phần không nhỏ giao dịch sử dụng margin) cùng được phép giao dịch thay vì nhịp độ T+3 với giá mua khác nhau (giá mua cao nhất chênh với giá mua thấp nhất là 6,4%) sẽ khiến cho khả năng áp lực chốt lời là rất mạnh. HOSE càng chậm giao dịch trở lại thì áp lực chốt lời sẽ càng lớn.
- Trong phiên giao dịch ngày mai, nếu HOSE chưa giao dịch trở lại thì ngưỡng kháng cự trong ngày là 10107 (yếu) và 1113 (mạnh) và ngưỡng hỗ trợ là 1098 điểm và 1093 điểm. HĐTL đang giao dịch trong một biên độ rất hẹp so với gần đây và điều này hàm ý một mức biến động sẽ mạnh hơn nhiều trong những phiên tới. Do đó, khi HOSE mở cửa trở lại, vị thế Short ngắn hạn vẫn là khá rủi ro nhưng vị thế Short trong ngày sẽ có nhiều xác suất thành công hơn, trong khi đó cả vị thế Long ngắn hạn nên chờ các đợt điều chỉnh do áp lực chốt lời.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Ngưỡng kháng cự trong ngày cho VNINDEX là 1094 và 1100 điểm.
Ngưỡng hỗ trợ cho VNINDEX là 1080 điểm.

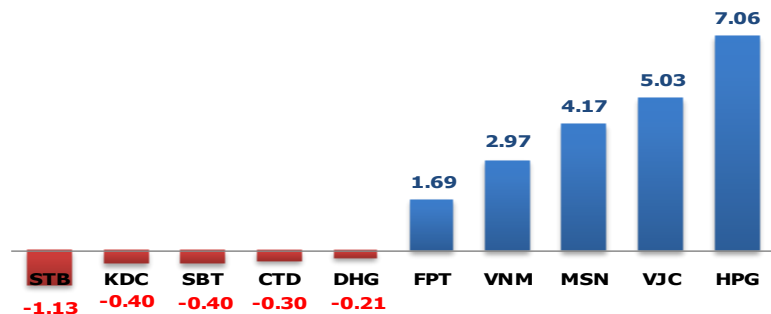
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Áp lực chốt lời trên thị trường cơ sở có thể khá mạnh trong ngắn hạn khi HOSE giao dịch trở lại. Các vị thế Long ngắn hạn nên được đóng lại và chờ các xu thế cụ thể của chỉ số VNINDEX.

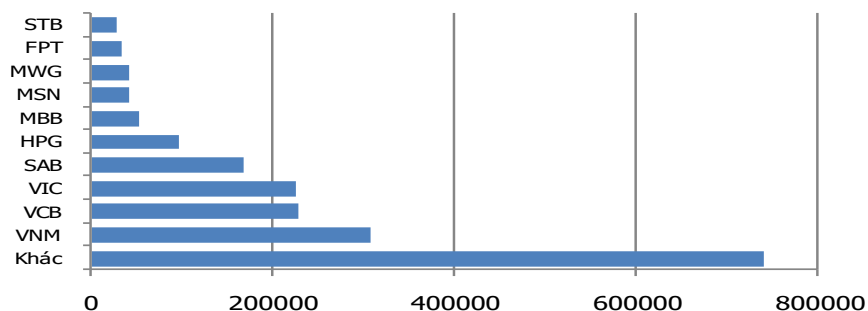
Chiến lược giao dịch trung hạn

Thị trường tăng trưởng với ngưỡng kỳ vọng 1100 điểm cho VNINDEX.

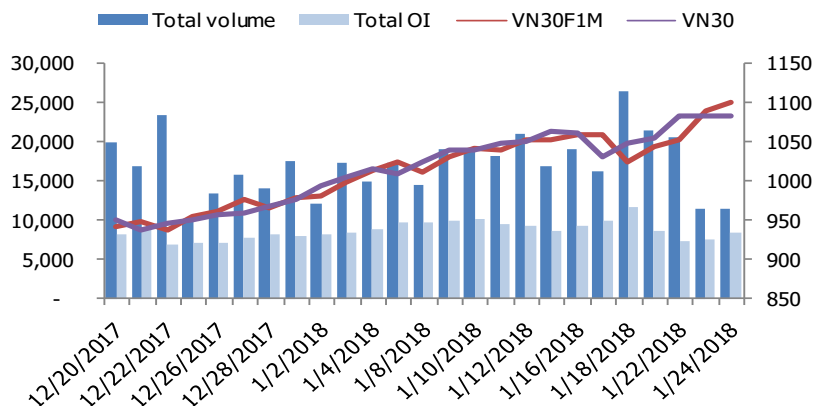
MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐT



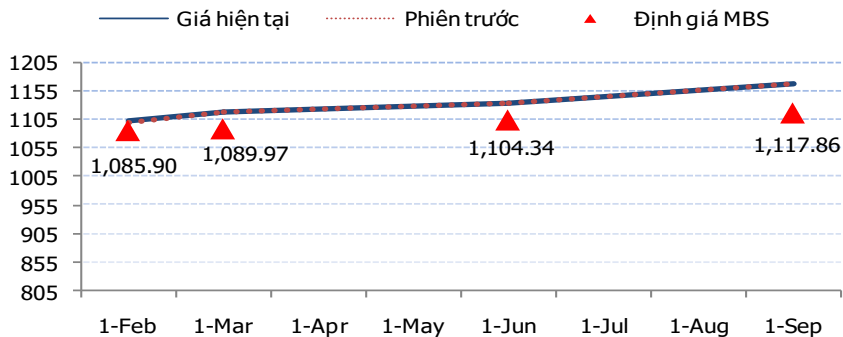
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Vì lý do kỹ thuật, VN30 tiếp tục không giao dịch ngày hôm nay. Trong phiên giao dịch ngày 22/01, dòng tiền chảy mạnh vào các Bluechips như VNM, MSN, VJC, HPG, FPT, SAB...giúp các cổ phiếu này tăng trần hoặc gần hết biên độ, kéo theo đà bứt phá trên toàn thị trường. Nhóm cổ phiếu đầu khí sau những phút linh xình buổi sáng đã bùng nổ trong buổi chiều với hàng loạt cái tên tăng mạnh như GAS, PVS, PVD, PXS... Tương tự, nhóm cổ phiếu chứng khoán HCM, SSI, VND, SHS, MBS...cũng tăng mạnh với KQKD được công bố khả quan.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 29,24 điểm (+2,78%) lên 1.082,71 điểm. Số mã tăng giá chiếm ưu thế với 22 mã. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 91,78 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị đạt 3.899 tỷ đồng.
- Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng với giá trị 493,83 tỷ đồng trên HSX. Cụ thể, họ mua ròng các mã như SSI (+74,96 tỷ), VJC (+42 tỷ), DXG (+35,93 tỷ), BVH (+22,24 tỷ)...Ở chiều ngược lại, họ bán ròng các mã như VRE (-99 tỷ), CII (-11,62 tỷ), HBC (-9,92 tỷ), PAN (-9,25 tỷ),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



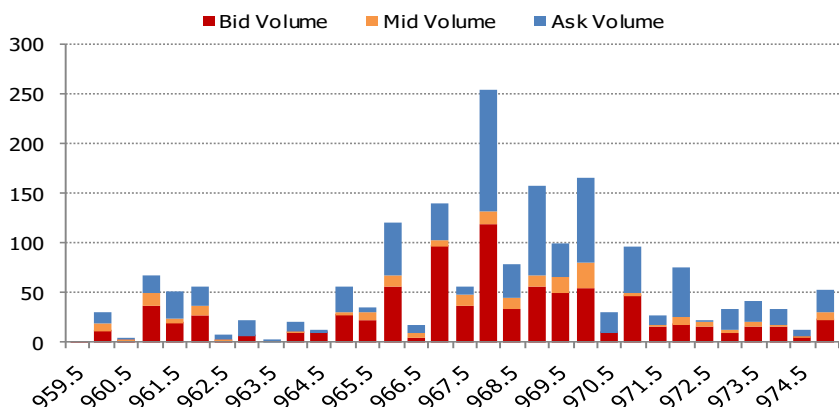
ĐƯỜNG CONG GIÁ HDTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HDTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1802	1103	0.27	10,735	4.17	5785	11.19
VN30F1803	1119	0.09	454	-37.64	1677	4.23
VN30F1806	1133.1	-0.04	179	-39.12	619	8.79
VN30F1809	1167.9	-0.09	165	-14.95	235	48.73
Tổng			11,533	0.10	8,316	10.31

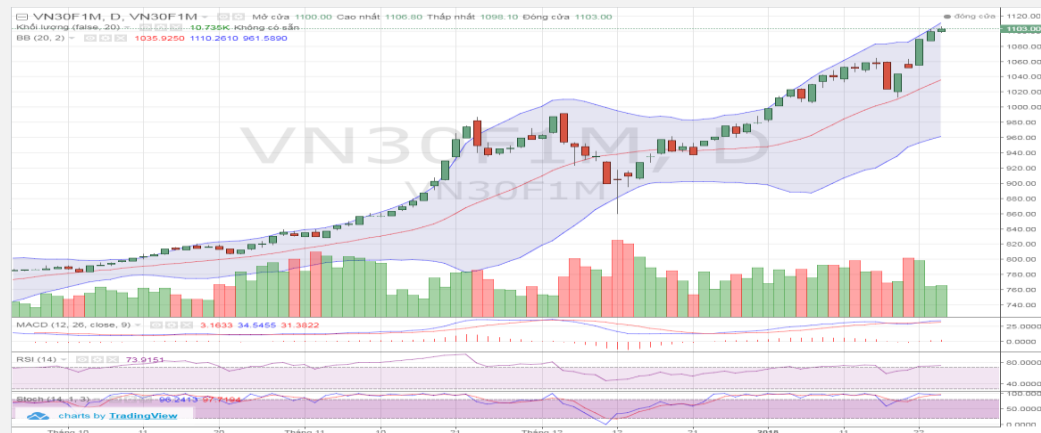
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1802



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HDTL

- Việc sàn HSX vẫn đóng cửa ngày hôm nay đã phần nào khiến nhà đầu tư xem xét lại niềm lạc quan của mình về thị trường cơ sở trong thời gian tới. Đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm nay, thị trường HDTL đã xuất hiện sự phân hóa. Hai hợp đồng kỳ hạn gần vẫn giữ được sắc xanh mặc dù hai HĐ kỳ hạn xa hơn đã quay đầu giảm điểm nhẹ. Hợp đồng VN30F1802 tăng 0,27% trong phiên ngày hôm nay lên mức 1103 điểm, basis tiếp tục yếu đi, xuống -20,29 điểm. Hợp đồng VN30F1803 tăng nhẹ 0,09%, đạt 1119 điểm, basis ở mức -29,03 điểm. VN30F1806 và VN30F1809 lần lượt giảm 0,04% và 0,09% xuống 1133,1 và 1167,9 điểm. Theo đó mức basis của 2 hợp đồng này lần lượt là -50,39 điểm và -85,19 điểm.
- Tổng thanh khoản giao dịch HDTL ngày hôm nay thay đổi không đáng kể so với phiên giao dịch trước, với 11.533 hợp đồng được khớp lệnh (+0,1%). Cụ thể, KLGD hợp đồng VN30F1802 tăng 4,17% đạt 10735 hợp đồng. KLGD 2 hợp đồng VN30F1803 và VN30F1806 lần lượt giảm 37,64% và 39,12% xuống 454 hợp đồng và 179 hợp đồng. KLDG hợp đồng kỳ hạn tháng 9 giảm 29 hợp đồng xuống mức 165 hợp đồng được khớp lệnh trong phiên.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1802 là 1085,9 điểm (thấp hơn -17,10 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1803 là 1089,97 điểm (-29,03 điểm), hợp đồng VN30F1806 là 1104,34 điểm (-28,76 điểm), hợp đồng VN30F1809 là 1117,86 điểm (-50,04 điểm).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	P/E 2017	YTD
VN-index	1,087.42	2.39	21.14	19.17	10.48
Dow Jones	26,252.12	0.16	21.73	18.48	6.05
S&P 500	2,837.54	- 0.06	23.60	18.72	5.96
Nikkei 225	23,802.47	- 0.58	20.53	19.82	5.97
Shanghai	3,559.47	0.37	18.03	13.79	7.24
DAX	13,451.05	0.12	19.97	14.08	5.07
Vàng	1,361.40	-	-	-	2.62
Dầu WTI	66.10	0.75	-	-	5.84

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai – 22/01/2018			
[JPY] Báo cáo chính sách tiền tệ	NHTW Nhật vẫn duy trì chính sách tiền tệ “siêu nới lỏng” và không thay đổi các chỉ số dự báo trước đó. Mức tăng trưởng GDP và lạm phát cho năm tài chính bắt đầu từ 01/04 dự đoán đều là 1.4%.		
[JPY] Lãi suất Ngân hàng Trung ương	-0.1%	-0.1%	-0.1%
Thứ Ba – 23/01/2018			
[EUR] Chỉ số tin cậy tiêu dùng T.1/2018	1	1	1
Thứ Tư – 24/01/2018			
[Đức] PMI Sản xuất T.1/2018	63.3	63.2	61.2
[US] Dự trữ dầu thô tuần	-6.9 triệu thùng	-1.0 triệu thùng	-1.1 triệu thùng
Thứ Năm – 25/01/2018			
[EUR] Hợp báo ECB			
[JPY] Core CPI T.12/2017	0.9%		
Thứ Sáu – 26/01/2018			
[US] GDP Q.4/2017	3.2%	3.0%	
[UK] GDP sơ bộ Q.4/2017	0.4%	0.4%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Đồng USD tiếp tục nổi dài đà giảm giá khiến giá đồng tiền này chạm mức thấp nhất trong ba năm qua. Tuy nhiên, đồng dollar yếu đi lại là nhân tố thúc đẩy hoạt động thương mại của Mỹ sôi động hơn. Chứng khoán Mỹ tăng điểm kéo theo hợp đồng tương lai chỉ số S&P500 tăng 0,3% đạt đỉnh mới. Trái phiếu kho bạc Hoa Kỳ tăng cùng đà tăng trái phiếu chính phủ các nước châu Âu sau khi những số liệu mới công bố cho thấy ngay từ đầu năm 2018 khu vực này đã tăng trưởng kinh tế ấn tượng.
- Đồng euro và chứng khoán châu Âu đồng loạt tăng. Tại châu Á, Hong Kong tiếp tục dẫn đầu khi chỉ số Hang Seng liên tiếp phá đỉnh, tạo sức nóng đến mức nhiều chuyên gia lo ngại về nguy cơ xảy ra bong bóng. Nhóm thị trường mới nổi ghi nhận ngày tăng thứ chín liên tiếp. S
- ự sụt giảm của đồng dollar Mỹ khiến dòng tiền đổ vào thị trường dầu mỏ tăng, nâng giá dầu WTI lên gần 66 USD/thùng. Bitcoin giảm mạnh, hiện chỉ dao động quanh mức 11.000USD/BTC.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- GAS tăng giá khá tốt và đã trở thành mã có tác động lớn tới đà tăng của VN30 trong phiên ngày 22/01. Kết phiên GAS tăng trần 6.900 đồng/cp lên mức 105.900 đồng/cp.
- Như vậy, GAS đã có phiên tăng mạnh sau hơn 2 tuần giao dịch đi ngang trong biên độ hẹp 100.000 - 105.000 đ/cp, với phiên tăng mạnh này GAS đã chính thức vượt qua vùng đỉnh ngắn hạn 105.000 đ/cp để tiến lên các vùng giá cao mới. Nhìn về xu thế trung và dài hạn, GAS đã hình thành xu thế tăng từ đầu tháng 7 cho tới nay để tăng mạnh từ vùng giá 55.000 đồng/cp lên mức cao nhất 105.900 đồng/cp hôm nay. GAS và nhóm cổ phiếu ngành dầu khí đang hưởng lợi từ việc giá dầu thế giới chính thức vượt qua mức giá 60 usd/thùng và đang giao dịch ổn định trên mức này, xu hướng giá dầu thế giới được dự báo có thể tiếp tục tăng trong thời gian tới. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD, RSI, Stochastic tiếp tục tăng trở lại là các chỉ báo ủng hộ cho khả năng tiếp tục tăng giá của GAS.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/E 2017	P/B
BID	Banks	10.63	63,600	6.53	7.23%	410.82	7.06	11.77	12.48	3.21
BMP	Construction & Materials	9.66	211,600	2.92	2.77%	216.96	2.97	32.95	30.78	12.79
BVH	Nonlife Insurance	9.54	85,000	1.19	1.90%	167.46	5.03	47.34	56.96	7.55
CII	Construction & Materials	7.73	186,500	7.00	5.79%	105.07	NA	22.48	19.78	17.64
CTD	Construction & Materials	7.12	92,500	5.71	5.06%	52.96	0.41	48.65	40.60	5.56
CTG	Banks	5.13	28,000	0.72	1.08%	143.84	4.17	13.11	13.01	1.85
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	4.86	128,500	0.78	3.30%	42.53	-0.15	19.88	18.26	7.54
DPM	Chemicals	4.75	60,900	3.40	3.54%	152.27	1.69	14.85	13.11	3.04
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.61	261,000	2.15	4.13%	47.25	-0.40	37.97	37.30	11.29
GAS	Oil & Gas Producers	4.50	15,100	-2.27	4.38%	366.72	1.65	39.78	124.79	1.20
GMD	Industrial Transportation	4.18	63,300	3.77	2.76%	144.25	1.21	32.81	25.16	4.21
HPG	General Industrials	3.67	169,000	0.72	1.38%	196.03	1.05	179.26	NA	15.86
HSG	Industrial Metals & Mining	2.87	83,600	3.72	3.72%	177.70	0.28	24.62	22.07	5.46
KBC	Financial Services	2.00	34,200	5.23	4.57%	353.75	-1.13	18.40	19.38	1.90
KDC	Food Producers	1.98	93,100	1.31	4.89%	139.80	NA	25.02	32.22	5.54
MBB	Banks	1.86	105,900	6.97	8.06%	188.48	1.31	22.90	22.06	5.11
MSN	Financial Services	1.76	25,750	1.78	1.97%	72.20	0.33	12.77	15.09	1.55
MWG	Technology Hardware & Equipment	1.43	41,800	1.95	2.68%	46.88	0.28	7.89	9.23	1.68
NT2	Electricity	1.39	22,700	-2.58	3.77%	176.94	1.08	17.36	NA	1.84
NVL	Real Estate Investment & Services	1.29	44,200	-0.23	3.45%	30.78	-0.03	23.47	7.37	2.07
PVD	Oil Equipment, Services & Distribution	1.27	37,350	-0.40	1.74%	69.33	-0.06	6.12	9.26	1.87
REE	Industrial Engineering	1.16	206,000	-2.37	2.43%	38.25	-0.30	10.10	8.47	2.30
ROS	Construction & Materials	1.00	26,050	1.96	3.97%	125.57	0.21	6.77	6.00	1.78
SAB	Beverages	0.99	43,750	-3.63	5.34%	40.19	0.40	15.98	36.04	1.41
SBT	Food Producers	0.98	78,700	4.38	5.31%	55.40	0.45	37.47	11.03	3.83
SSI	Financial Services	0.89	28,450	5.76	6.52%	139.27	0.53	16.95	19.65	2.22
STB	Banks	0.86	102,000	-2.21	1.77%	41.18	-0.21	21.16	19.02	4.72
VCB	Banks	0.67	88,700	5.34	6.76%	121.65	0.37	16.66	16.10	2.96
VIC	Real Estate Investment & Services	0.66	23,100	0.87	8.17%	30.97	0.06	13.48	10.95	1.10
VNM	Food Producers	0.55	34,950	-2.37	4.99%	4.82	1.11	14.84	9.32	2.15

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30		ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30
1	Mã hợp đồng		VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở		Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng		100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng		100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn		- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch		- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD khớp lệnh định kỳ	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch		LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh		Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh		01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh		500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá		0,1 điểm chỉ số = $0,1 * 100.000 = 10.000$ đồng
13	Biên độ giao động		+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng		Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng		Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán		Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày		Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng		Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu		Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản		Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp	20.000 hợp đồng
		NĐT tổ chức	10.000 hợp đồng
		NĐT cá nhân	5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu		Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì		Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung		Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ		Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		Mức độ 2	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		Mức độ 3	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia		Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Nguyễn Việt Đức	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	duc.nguyenviet@mbs.com.vn
Đỗ Bảo Ngọc	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	ngoc1.dobao@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthai@mbs.com.vn